

DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG (TT43)
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2024)

STT	STT TT 43	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
	V.	DA LIỄU				
1	24	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn	x	x		
	III.	NHI KHOA				
		D. CÂY CHỈ				
2	404	Cây chỉ điều trị di chứng bại liệt	x	x	x	
3	405	Cây chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x	
4	406	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
5	407	Cây chỉ điều trị liệt nửa người	x	x	x	
6	408	Cây chỉ điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	
7	409	Cây chỉ châm điều trị liệt các dây thần kinh	x	x	x	
8	411	Cây chỉ điều trị đau thần kinh tọa	x	x	x	
9	412	Cây chỉ điều trị bại não	x	x	x	
10	423	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
11	426	Cây chỉ điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x	
12	427	Cây chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	
13	428	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
14	433	Cây chỉ điều trị viêm xoang	x	x	x	
15	434	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	
16	435	Cây chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x	
17	446	Cây chỉ điều trị đau lưng	x	x	x	
18	447	Cây chỉ điều trị đau mắt cơ	x	x	x	
19	448	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
20	449	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
21	451	Cây chỉ điều trị đại, tiểu tiện không tự chủ	x	x	x	
22	453	Cây chỉ điều trị đái dầm	x	x	x	
23	454	Cây chỉ điều trị bí đái	x	x	x	
	VIII.	Y HỌC CỔ TRUYỀN				
		A. KỸ THUẬT CHUNG				
24	7	Cây chỉ	x	x	x	
		D. CÂY CHỈ				
25	228	Cây chỉ điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
26	230	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	

STT	STT TT 43	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
27	231	Cây chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x	
28	232	Cây chỉ điều trị hội chứng dạ dày-tá tràng	x	x	x	
29	241	Cây chỉ điều trị hội chứng thắt lưng-hông	x	x	x	
30	242	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
31	243	Cây chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x	
32	245	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
33	246	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	
34	249	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
35	257	Cây chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x	
36	258	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
37	262	Cây chỉ điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
38	266	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
39	267	Cây chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
40	268	Cây chỉ điều trị đau lưng	x	x	x	
41	271	Cây chỉ điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
42	274	Cây chỉ điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	

DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG (TT21)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2024)

STT	STT TT21	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
			A	B	C	D
	V.	DA LIỄU				
1	99	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP)	x	x		
2	100	Trẻ hoá da bằng kỹ thuật ly trích huyết tương giàu tiểu cầu (PRP	x	x		
3	105	Trẻ hoá da bằng chiếu đèn LED	x	x		
4	107	Điều trị mụn trứng cá bằng chiếu đèn LED	x	x		
5	109	Điều trị bệnh râm má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
6	110	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
7	111	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
8	112	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
9	113	Điều trị bệnh hói bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
10	114	Điều trị dân lỗ chân lông bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
11	115	Điều trị lão hóa da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
12	116	Điều trị rạn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		
13	117	Điều trị nếp nhăn da bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ	x	x		